TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **85**/2021/QĐST-HNGĐ	*N C, ngày 25 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999

ĐKHKTT: Thôn M Ng, xã T X, huyện T X, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1991

ĐKHKTT: Thôn P T, xã T C, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn H công nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Nguyễn Đức P, sinh ngày 15/9/2018. Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn H tự nguyện thỏa thuận giao cháu Lê Nguyễn Đức P cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn H tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002400 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N C;
- Chi cục Thi hành án DS huyện N C;
- Các đương sự;
- UBND xã T X, huyện T X;
- Lưu: Vp1, Hs1.

Lê Xuân Tuyên